

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-PT

Ngày: 22/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu;

2. Ông Phan Thanh Nguyễn;

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 337/2021/HS-PT ngày 29/11/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hà A1 và các bị cáo khác, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2022/QĐXXPT-HS ngày 24/01/2022, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 414/2021/HS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Hà A1; sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Nam; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: 44/2 Đường 8, Tổ 1, Khu phố 5, phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Nguyễn Văn D1 (sinh năm 1955) và bà Phạm Thị E1 (sinh năm 1960); hoàn cảnh gia đình: chồng tên Nguyễn Văn G1, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 02/4/2020, bị Công an phường B1, quận C1 ra Quyết định số 0031905/QĐ-XPHC xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp tiền phạt vào ngày 29/4/2020;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên Trần A2 (tên gọi khác: Hòa), sinh năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: 51/18 Đường 11, Khu phố 5, phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Huỳnh Lền D2 (chết) và bà Trần Thị E2 (chết); hoàn cảnh gia đình: vợ tên Phan Thị Ngọc G2, có và 01 con sinh năm 2000;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 02/4/2020, bị Công an phường B1, quận C1 ra Quyết định số 0031906/QĐ-XPHC xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp tiền phạt vào ngày 29/4/2020;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3.Họ và tên: Bùi Thanh A3; sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký thường trú: 281/2/12 đường Bình Lợi, Phường B3, quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 38 đường Lê Lợi, Khu phố 2, phường B3, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Bùi Quốc D3 (sinh năm 1957) và bà Nguyễn Thị E3 (không rõ năm sinh); hoàn cảnh gia đình: vợ tên Hoàng Thị G3, có 02 con (con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018);

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 02/4/2020, bị Công an phường B1, quận C1 ra Quyết định số 0031908/QĐ-XPHC xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp tiền phạt vào ngày 29/4/2020;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh A3: Ông **Phạm Tất Thắng**, luật sư Văn phòng luật sư Phạm Tất Thắng, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hà A1 và Trần A2: Ông **Nguyễn Hoàng Dương**, luật sư Công ty luật TNHH YOUNG & KIM, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/01/2021, tại quán cà phê “Ngọc” địa chỉ số 24, Đường số 11, Khu phố 2, phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh do

Lê Thị A1 Ngọc làm chủ, Nguyễn Thị Hà A1, Trần A2, Bùi Thanh A3 và Trần Quang Khả đang đánh bạc dưới hình thức chơi bài “phỏm” thì bị Công an phường B1, quận C1 phát hiện bắt quả tang. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc thu giữ vật chứng là 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 20.000đ trên chiếu bạc.

Kết quả điều tra xác định được như sau:

Quán cà phê “Ngọc” do Lê Thị A1 Ngọc làm chủ. Vào ngày 03/01/2021, Nguyễn Thị Hà A1, Trần A2, Bùi Thanh A3 và Trần Quang Khả đến quán ngồi uống nước. Tại đây, A1 đã rủ A2, A3 và Khả đánh bài “phỏm” ăn thua bằng tiền thì cả tất cả đồng ý. Sau đó, theo yêu cầu của A1, Ngọc đưa cho A1 01 bộ bài tây 52 lá. Sau khi có bài, cả nhóm thỏa thuận với nhau về cách thức chơi như sau: Khi kết thúc một ván bài, người nào ít điểm nhất sẽ ăn tiền của 03 người còn lại, người về nhì thua 10.000đ, người về thứ 3 thua 20.000đ, người về thứ tư thua 30.000đ, trường hợp có người chơi bị “cháy” (không có phỏm) sẽ thua 40.000đ trường hợp có người chơi “ù” (có 03 "phỏm") sẽ thắng mỗi người 50.000đ; người bị ăn lá bài đầu tiên thua 10.000đ, bị ăn lá bài thứ 2 thua 20.000đ, bị ăn lá bài thứ 3 thua 30.000đ, trường hợp người chơi bị ăn 03 lá bài trong 01 ván thì đền “ù” cho những người còn lại. Kết thúc việc đánh bài, ai là người thắng sẽ trả tiền mua bài cho chủ quán là 10.000đ. Với cách thức như đã nêu, A1, A2, A3 và Khả đã chơi được 03 ván bài, đang chuẩn bị chia bài để chơi ván thứ 04 thì bị Công an bắt quả tang.

Số tiền mà từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và kết quả thắng thua như sau:

-A1 mang theo 50.000đ để đánh bạc, A1 thắng được 230.000đ. A1 đã trả tiền com, nước hết 90.000đ, còn 190.000đ A1 kẹp dưới dép. Khi thấy Công an vào, A1 mang dép chạy, tiền bị rơi lúc nào không biết nên không thu hồi được.

-A2 mang theo 200.000đ dùng để đánh bạc, A2 thua 100.000đ, A2 đưa cho Khả 50.000.000đ nhờ Khả mua com. Cơ quan công an thu giữ được của A2 50.000đ.

-A3 sử dụng 180.000đ để đánh bạc. A3 thua 90.000đ, trả 70.000đ tiền mua com, còn lại 20.000đ A3 để trên bàn thì bị Công an thu giữ.

-Khả sử dụng 565.000đ dùng để đánh bạc. Khả thua 40.000đ, còn lại 525.000đ bị Công an thu giữ.

Tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 945.000đ.

Số tiền thu trên chiếu bạc: 20.000đ.

Tổng số tiền thu do các bị cáo nộp lại: 625.000đ.

A1, A2 và A3 là những người đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc và chưa hết thời hạn để được xem là chưa bị xử lý

nhưng lại tiếp tục vi phạm. Do vậy, Cơ quan điều tra đã khởi tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”.

Đối với Khả và Ngọc chưa bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do vậy, không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Khả và Ngọc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Khả và Ngọc.

Tại bản Cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 01/6/2021, Viện kiểm sát Nhân dân quận C1, Quận C1 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Hà A1, Trần A2, Bùi Thanh A3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 414/2021/HS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Hà A1, Trần A2 và Bùi Thanh A3 phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt Nguyễn Thị Hà A1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án;

Xử phạt Bùi Thanh A3 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Xử phạt Trần A2 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 09/11/2021, các bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Các bị cáo đều mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung nội dung xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ để có điều kiện tự cải tạo và ổn định cuộc sống gia đình.

Bị cáo A3 cung cấp cho Hội đồng xét xử “Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn”, được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo A1 cung cấp cho Hội đồng xét xử một số tài liệu liên quan đến việc

bị cáo đang phải điều trị bệnh thoái hóa khớp gối.

Bị cáo A2 cung cấp cho Hội đồng xét xử một số tài liệu liên quan đến việc bị cáo đang phải điều trị bệnh thoái hóa cột sống và trào ngược.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng cáo như sau:

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có thiếu sót. Hành vi của các bị cáo có mức độ nguy hiểm hạn chế, số tiền đánh bạc nhỏ; các bị cáo thuộc thành phần lao động; A3 là lao động chính trong gia đình. Do vậy, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Số tiền mà các bị cáo sử dụng đánh bạc là nhỏ; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; mặt khác có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Với các lý do đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm, xử phạt mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 1 năm cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo và các luật sư bào chữa đồng tình với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến bào chữa hoặc tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, xử phạt các bị cáo theo mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng: Vào ngày 02/4/2020, các bị cáo Nguyễn Thị Hà A1, Trần A2, Bùi Thanh A3 bị Công an phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính phạt mỗi người 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Trong khi chưa hết thời hạn để được xem là chưa bị xử lý hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, vào ngày 03/01/2021, các bị cáo lại tiếp tục có hành vi đánh

bạc, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 945.000đ.

[2].Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên vẫn cố ý vi phạm.

[3].Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ.

[4].Về kháng cáo của các bị cáo.

Các bị cáo đánh bạc với số tiền ăn thua trong từng ván bạc không lớn, chỉ từ 10.000đ đến 50.000đ, đã chơi 3 ván, khi bắt đầu chơi ván thứ 4 thì bị bắt; tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc chỉ có 945.000đ; số tiền thu trên chiếu bạc chỉ có 20.000đ. Với các tình tiết như đã nêu cho thấy hành vi của các bị cáo có mức độ nguy hiểm hạn chế.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ.

Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định và không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có thiếu sót. Do vậy, cần phải xem xét bổ sung tình tiết này.

Theo các tài liệu do các bị cáo cung cấp tại phiên tòa thì bị cáo A1 và A2 có sức khỏe không tốt đang phải điều trị bệnh, A1 bị viêm khớp, A2 bị thoái hóa cột sống và trào ngược; bị cáo A3 là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết mới cần phải được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo đều thuộc thành phần lao động; A1 và A3 còn có con nhỏ chưa thành niên. Vì các lý do đã nêu, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Với tính chất, mức độ vi phạm, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng như đã nêu, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc, không thật sự cần thiết; mặt khác, các bị cáo là những người có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, tạo cơ hội cho các bị cáo tự cải tạo và ổn định cuộc sống gia đình.

Các bị cáo đều thuộc thành phần lao động (A2 chạy xe ôm, A1 và A3 làm nghề buôn bán nhỏ), bị ảnh hưởng xấu do tình hình dịch bệnh Covid-19, thu nhập thấp, không ổn định. Do vậy, miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5].Các nhận định đã nêu cũng căn cứ để chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của các luật sư bào chữa và kháng cáo của các bị cáo.

[6].Do sửa bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Sửa bản án sơ thẩm số 414/2021/HS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hà A1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo tại không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo **Trần A2** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo tại không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh A3** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo tại không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hà A1 và bị cáo Trần A2 cho Ủy ban nhân dân phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục; thời hạn chấp hành hình phạt của các bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B1, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Thanh A3 cho Ủy ban nhân dân phường B3, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục; thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B3, quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao bản án.

Trong quá trình chấp hành án, nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

2.Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP. HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- PC53 - CATP;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi Cục THA TP.Thủ Đức;
- TAND TP.Thủ Đức;
- Công an TP.Thủ Đức;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (24).

- (1)
- (1)
- (3)
- (1)
- (1)
- (3)
- (2)
- (1)
- (2)
- (1)
- (1)
- (3)
- (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân